BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 14345/BTC-CST	*Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2016*
V/v xin ý kiến dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 172/2010/TT-BTC	

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 5421
ĐẾN Ngày: 14/10/2016
Chuyển: HQ-TQC

Kính gửi:
- Các Bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Ngày 25/11/2015, Quốc hội đã thông qua Luật phí và lệ phí. Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017.

Triển khai thi hành Luật, Bộ Tài chính dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 172/2010/TT-BTC ngày 02 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hải quan *(dự thảo Thông tư gửi kèm)*.

Đề nghị quý cơ quan nghiên cứu có ý kiến tham gia về dự thảo Thông tư.

Ý kiến xin gửi về Bộ Tài chính trước ngày 30/10/2016.

Cảm ơn sự phối hợp công tác của quý cơ quan./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Websites Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (CST5).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Vũ Thị Mai

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2016/TT-BTC	*Hà Nội, ngày tháng năm 2016*

THÔNG TƯ

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 5 năm 2015;

Căn cứ Luật hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến đăng ký hải quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; quyền sở hữu trí tuệ đã được bảo hộ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ; thu, nộp, quản lý, sử dụng phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh.

Điều 2. Tổ chức thu và người nộp phí, lệ phí

1. Người nộp phí, lệ phí bao gồm:

a) Tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và chủ thể quyền sở hữu trí tuệ đã được bảo hộ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ đề nghị cơ quan hải quan áp dụng các biện pháp kiểm tra, giám sát hoặc tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ phải nộp phí hải quan theo quy định tại Thông tư này.

b) Tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa, phương tiện quá cảnh Việt Nam phải nộp lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh theo quy định tại Thông tư này.

2. Tổ chức thu phí, lệ phí bao gồm:

a) Cơ quan hải quan nơi đăng ký Tờ khai hải quan; cơ quan hải quan nơi tiếp nhận đề nghị áp dụng các biện pháp kiểm tra, giám sát hoặc tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

b) Tổ chức được cơ quan hải quan ủy nhiệm thu phí, lệ phí.

Điều 3. Miễn thu phí, lệ phí

Miễn thu phí hải quan, lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh đối với Tờ khai hải quan trong các trường hợp sau đây:

1. Hàng viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại; quà tặng cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân và cá nhân; đồ dùng của tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy chế miễn trừ ngoại giao; hành lý mang theo người; hàng bưu phẩm, bưu kiện được miễn thuế xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có có trị giá từ 1.000.000 đồng Việt Nam trở xuống hoặc có số tiền thuế phải nộp dưới 100.000 đồng Việt Nam gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh.

3. Hàng hóa có trị giá hải quan dưới 500.000 đồng hoặc có trị giá số tiền thuế xuất khẩu, nhập khẩu phải nộp dưới mức 50.000 đồng cho một lần xuất khẩu, nhập khẩu.

4. Hàng hóa, phương tiện quá cảnh thực hiện theo quy định tại các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc là thành viên.

Điều 4. Mức thu phí, lệ phí

Mức thu phí hải quan; lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh được quy định tại Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Kê khai, nộp phí, lệ phí của người nộp

1. Người nộp phí, lệ phí thực hiện nộp phí, lệ phí theo từng lần phát sinh khi đăng ký thủ tục hải quan hoặc đề nghị cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

2. Trường hợp đăng ký tờ khai hải quan nhiều lần trong tháng, người nộp phí, lệ phí đăng ký với tổ chức thu phí thực hiện nộp phí theo tháng.

Căn cứ danh sách các tờ khai phải nộp phí, lệ phí do cơ quan hải quan thông báo. Chậm nhất trong thời gian 10 ngày đầu của tháng tiếp theo người nộp phí, lệ phí phải kê khai các thông tin liên quan đến số tiền phải nộp cho từng loại phí, lệ phí theo mẫu số 01/BKNT hoặc Mẫu số: C1-02/NS ban hành kèm theo Thông tư số 184/2015/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thủ tục về kê khai, bảo lãnh tiền thuế, thu nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, tiền phí, lệ phí các khoản thu khác, đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh để nộp tiền phí hoặc yêu cầu trích chuyển tiền nộp phí, lệ phí theo quy định.

3. Người nộp phí, lệ phí thực hiện nộp phí, lệ phí bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của tổ chức thu mở tại Kho bạc Nhà nước (cơ quan hải quan) hoặc ngân hàng thương mại (tổ chức được ủy nhiệm thu).

Điều 6. Kê khai, nộp phí, lệ phí của tổ chức thu

1. Đối với tổ chức được ủy nhiệm thu phí, lệ phí

a) Định kỳ vào ngày 5 hàng tháng, cơ quan hải quan cung cấp toàn bộ danh sách các tờ khai hải quan phải nộp phí, lệ phí của người nộp phí, lệ phí cho các tổ chức được ủy nhiệm thu qua Cổng thanh toán điện tử hải quan;

b) Chậm nhất ngày 10 của tháng sau, tổ chức được ủy nhiệm thu phí, lệ phí có trách nhiệm nộp đủ tiền phí, lệ phí số đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách của cơ quan hải quan tại Kho bạc nhà nước; báo cáo số thu phí, lệ phí cho cơ quan hải quan và không phải thực hiện kê khai phí, lệ phí với cơ quan thuế.

2. Đối với cơ quan hải quan

a) Cơ quan hải quan thực hiện thu phí, lệ phí trực tiếp của người nộp và tổ chức được ủy quyền thu phí, lệ phí.

Đối với phí thu trực tiếp của người nộp, chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, cơ quan hải quan phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.

b) Cơ quan hải quan thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí thu được theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 19 và khoản 2 Điều 26 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; nộp 10% số tiền phí và 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

Điều 7. Quản lý và sử dụng phí

1. Cơ quan hải quan được để lại 90% tổng số tiền phí thu được, để trang trải chi phí cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, như sau:

a) Chi cho các nội dung theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

b) Chi trả chi phí ủy nhiệm thu phí, lệ phí được trích từ nguồn thu phí hải quan của cơ quan hải quan. Mức phí trả cho bên ủy nhiệm thu theo thỏa thuận giữa Tổng cục Hải quan và bên được ủy nhiệm thu phù hợp với điều kiện cụ thể theo từng thời kỳ. Việc chi trả kinh phí ủy nhiệm thu phải được thực hiện đúng đối tượng, thanh toán bằng chuyển khoản thông qua tài khoản của bên được ủy nhiệm thu tại tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước. Không thực hiện thanh toán kinh phí ủy nhiệm thu bằng tiền mặt. Cơ quan hải quan phải trả toàn bộ kinh phí cho bên được ủy nhiệm thu trên cơ sở số tiền lệ phí đã thực nộp vào tài khoản

2. Hàng năm, cơ quan hải quan địa phương tổng hợp từ các đơn vị trực tiếp thu phí và thực hiện lập dự toán số thu từ phí hải quan và nhu cầu chi đảm bảo thực hiện nhiệm vụ, tổng hợp chung trong dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm của đơn vị và gửi lên Tổng cục Hải quan để thẩm định và tổng hợp chung trong dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm của Tổng cục Hải quan gửi Bộ Tài chính.

Điều 8. Tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

2. Thay thế Thông tư số 172/2010/TT-BTC ngày 02 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hải quan; Điều 45 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

3. Tổng cục Hải quan hướng dẫn việc ủy nhiệm thu phí, lệ phí.

4. Các nội dung khác liên quan đến thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí, lệ phí không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND Sở Tài chính, Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Website chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (CST5).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Vũ Thị Mai

BIỂU MỨC THU PHÍ HẢI QUAN, LỆ PHÍ HÀNG HÓA, PHƯƠNG TIỆN QUÁ CẢNH

(Kèm theo Thông tư số ..../2016/TT-BTC ngày ...tháng ... năm 2016 của BTC)

Số TT	Nội dung thu	Mức thu
1	Phí hải quan đăng ký tờ khai	20.000 đồng/tờ khai
2	Phí hải quan kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	200.000 đồng/01 đơn
3	Lệ phí quá cảnh đối với hàng hoá	200.000 đồng/tờ khai
4	Lệ phí đối với phương tiện cơ giới đường bộ quá cảnh (gồm: ô tô, đầu kéo, máy kéo)	200.000 đồng/phương tiện
5	Lệ phí đối với phương tiện cơ giới đường thủy quá cảnh (gồm: tàu thủy, ca nô, đầu kéo, xà lan)	500.000 đồng/phương tiện

Ghi chú: Các phương tiện thường xuyên qua lại biên giới được quản lý theo phương thức mở sổ theo dõi hoặc bằng hệ thống máy tính, không quản lý bằng tờ khai.